



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN  
PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT  
05 Hải Dương, P. Tuy Hoà, Đắk Lắk.  
Tel 0257-3823000 Fax 0257-3828388



VILAS 746

Số: 247 - 2025/KQ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày: 11/07/2025

Trang: 1/1

1. Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Bể chứa NMN Sông Cầu
2. Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
3. Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
4. Ký hiệu mẫu : 32B04/25
5. Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 01/07/2025
6. Thời gian thử nghiệm : Từ ngày 01/07/2025 đến ngày 09/07/2025
7. Kết quả thử nghiệm :

| Stt | Tên chỉ tiêu           | Đơn vị    | Phương pháp thử                    | QCVN 01-1:2024/BYT | Kết quả             |
|-----|------------------------|-----------|------------------------------------|--------------------|---------------------|
| 1   | Mùi                    | -         | SMEWW 2150:2023<br>SMEWW 2160:2023 | Không có<br>mùi lạ | Không có<br>mùi lạ  |
| 2   | pH (*)                 | -         | TCVN 6492:2011                     | 6,0 - 8,5          | 6,65                |
| 3   | Độ đục (*)             | NTU       | SMEWW 2130B:2023                   | 2                  | 0,57                |
| 4   | Màu sắc (*)            | mg/l Pt   | TCVN 6185C:2015                    | 15                 | < LOQ = 3,78        |
| 5   | Chỉ số Permanganat (*) | mg/l      | TCVN 6186:1996                     | 2                  | 1,00                |
| 6   | Hàm lượng Amoni (*)    | mg/l      | TCVN 6179-1:1996                   | 1                  | KPH<br>(LOQ = 0,01) |
| 7   | Clo tự do (*)          | mg/l      | TCVN 6225-2:2021                   | 0,2 - 1,0          | 0,73                |
| 8   | Coliform (*)           | CFU/100ml | TCVN 6187-1:2019                   | < 1                | KPH                 |
| 9   | E.Coli (*)             | CFU/100ml | TCVN 6187-1:2019                   | < 1                | KPH                 |

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM



*Nguyễn Tấn Chuẩn*

Võ Bá Duy Huân

Trần Quang Vinh

Ghi chú:

- (\*) Các chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử

BM.KHKT.02.02

Ban hành lần 06

Ngày ban hành: 15/07/2024



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN  
PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT  
05 Hải Dương, P. Tuy Hoà, Đắk Lắk.  
Tel 0257-3823000 Fax 0257-3828388



VILAS 746

Số: 248 - 2025/KQ

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày: 11/07/2025

Trang: 1/1

- Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Tuyến Lê Thành Phương - NMN Sông Cầu
- Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
- Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
- Ký hiệu mẫu : 33M<sub>1</sub>04/25
- Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 01/07/2025
- Thời gian thử nghiệm : Từ ngày 01/07/2025 đến ngày 09/07/2025
- Kết quả thử nghiệm :

| Stt | Tên chỉ tiêu           | Đơn vị    | Phương pháp thử                    | QCVN 01-1:2024/BYT | Kết quả             |
|-----|------------------------|-----------|------------------------------------|--------------------|---------------------|
| 1   | Mùi                    | -         | SMEWW 2150:2023<br>SMEWW 2160:2023 | Không có<br>mùi lạ | Không có<br>mùi lạ  |
| 2   | pH (*)                 | -         | TCVN 6492:2011                     | 6,0 - 8,5          | 6,67                |
| 3   | Độ đục (*)             | NTU       | SMEWW 2130B:2023                   | 2                  | 0,55                |
| 4   | Màu sắc (*)            | mg/l Pt   | TCVN 6185C:2015                    | 15                 | KPH<br>(LOQ = 3,78) |
| 5   | Chỉ số Permanganat (*) | mg/l      | TCVN 6186:1996                     | 2                  | 0,81                |
| 6   | Hàm lượng Amoni (*)    | mg/l      | TCVN 6179-1:1996                   | 1                  | 0,03                |
| 7   | Clo tự do (*)          | mg/l      | TCVN 6225-2:2021                   | 0,2 - 1,0          | 0,48                |
| 8   | Coliform (*)           | CFU/100ml | TCVN 6187-1:2019                   | < 1                | KPH                 |
| 9   | E.Coli (*)             | CFU/100ml | TCVN 6187-1:2019                   | < 1                | KPH                 |

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT

BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM



*Nguyễn Tấn Chuẩn*

*Võ Bá Duy Huân*

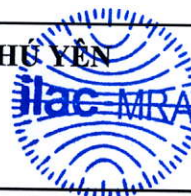
*Trần Quang Vinh*

Ghi chú:

- (\*) Các chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN  
PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT  
05 Hải Dương, P. Tuy Hoà, Đắk Lắk.  
Tel 0257-3823000 Fax 0257-3828388



VILAS 746

Số: 249 - 2025/KQ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày: 11/07/2025

Trang: 1/1

1. Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Tuyền Xuân Phương - NMN Sông Cầu
2. Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
3. Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
4. Ký hiệu mẫu : 34M<sub>2</sub>04/25
5. Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 01/07/2025
6. Thời gian thử nghiệm : Từ ngày 01/07/2025 đến ngày 09/07/2025
7. Kết quả thử nghiệm :

| Stt | Tên chỉ tiêu           | Đơn vị    | Phương pháp thử                    | QCVN 01-1:2024/BYT | Kết quả            |
|-----|------------------------|-----------|------------------------------------|--------------------|--------------------|
| 1   | Mùi                    | -         | SMEWW 2150:2023<br>SMEWW 2160:2023 | Không có<br>mùi lạ | Không có<br>mùi lạ |
| 2   | pH (*)                 | -         | TCVN 6492:2011                     | 6,0 - 8,5          | 6,78               |
| 3   | Độ đục (*)             | NTU       | SMEWW 2130B:2023                   | 2                  | 0,59               |
| 4   | Màu sắc (*)            | mg/l Pt   | TCVN 6185C:2015                    | 15                 | < LOQ = 3,78       |
| 5   | Chỉ số Permanganat (*) | mg/l      | TCVN 6186:1996                     | 2                  | 0,84               |
| 6   | Hàm lượng Amoni (*)    | mg/l      | TCVN 6179-1:1996                   | 1                  | < LOQ = 0,01       |
| 7   | Clo tự do (*)          | mg/l      | TCVN 6225-2:2021                   | 0,2 - 1,0          | 0,34               |
| 8   | Coliform (*)           | CFU/100ml | TCVN 6187-1:2019                   | < 1                | KPH                |
| 9   | E.Coli (*)             | CFU/100ml | TCVN 6187-1:2019                   | < 1                | KPH                |

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM



Võ Bá Duy Huân

Trần Quang Vinh

*Nguyễn Tấn Thuận*

Ghi chú:

- (\*) Các chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử